

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/HSST

Ngày: 29/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Đức Thành
Ông Trần Văn Huy

Thư ký ghi biên bản phiên toà : Bà Đặng Thị Vân Kiều - Cán bộ Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2018/HSST ngày 9/5/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Thị Th - sinh năm 1986

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 22, khu tập thể cơ khí điện B, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn Giáo: Không. Con ông: Bùi Văn B; Con bà: Đinh Thị V. Anh, chị, em ruột: Có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai. Chồng là: Đỗ Viết S, có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2016. Danh chỉ bản số 00116 ngày 07/2/2018 Công an huyện T lập. Tiền án, tiền sự:

không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi nơi khỏi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Đức K
- Công ty luật THNN MTV Hà Nội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 10 giờ ngày 11/01/2018, Trần Ngọc T (sinh năm:1987, HKTT: xã V, huyện T, tỉnh B), Trương Ngọc H (sinh năm 1972, HKTT: phường T, quận T, thành phố Hà Nội), Trần Văn T (sinh năm:1971, HKTT: xã G, huyện G, tỉnh N) cùng rủ nhau đi mua dâm. Sau khi đã thống nhất, T sử dụng điện thoại của T gọi điện từ số thuê bao 01637313341 đến số thuê bao 0911887192 của Bùi Thị Th về việc mua bán dâm. Th đồng ý và thoả thuận giá là 500.000 đồng/01 người/01 lượt. Sau khi thoả thuận xong, Th gọi chị P (Sinh năm: 1986, HKTT: xã X, huyện L, tỉnh H), Hoàng Thị Thanh Q (huyện Ú, Hà Nội) đi bán dâm cùng Th.

Sau đó, Th đến Khách sạn X ở khu đầu giá thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội thuê phòng trước rồi hẹn P, Q, T đến phòng 402 Khách sạn X gặp Th.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, tại khách sạn X, T đưa cho Th số tiền 1.700.000đồng gồm tiền mua dâm 1.500.000đồng và 200.000đồng tiền T đưa cho Th. Th cầm tiền và đưa cho Q 500.000đồng. Sau đó Q và T đi vào phòng 303: H và P, Th và T đang thực hiện hành vi mua bán dâm với nhau thì bị Tổ công tác của Đội Điều tra hình sự- Công an huyện T kiểm tra hành chính phát hiện, thu giữ tại phòng 303: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động của T, 01 điện thoại di động của P, tại phòng 402 thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng, 02 điện thoại di động và số tiền 1.200.000đồng.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Thị Th, Hoàng Thị Thanh Q, Bùi Thị P, Trần Ngọc T, Trương Ngọc H và Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Đây là lần đầu tiên Th môi giới cho Q bán dâm cho T và H.

Đối với hành vi mua dâm của Trần Ngọc T, Trương Ngọc H và Trần Văn T và hành vi bán dâm của Bùi Thị Th, Hoàng Thị Thanh Q, Bùi Thị P, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với chủ khách sạn X thuộc Công ty TNHH phát triển thương mại và dịch vụ T là Tạ Thị L - giám đốc công ty, do thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua bán dâm tại khách sạn do mình quản lý nên Ủy ban nhân dân huyện T ra quyết định xử phạt hành chính. Bà Tạ Thị L không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động cùng số sim 0911887192, 01652929486 thu giữ của chị Bùi Thị Th: 01 chiếc điện thoại di động cùng số sim 01682143827 thu giữ của Bùi Thị P: 01 điện thoại di động cùng số sim 0911744862 thu giữ của Hoàng Thị Thanh Q và 01 điện thoại cùng số sim 01637313341 thu giữ của Trần Ngọc T: đây là những chiếc điện thoại được sử dụng vào việc phạm tội nên cần tiếp tục giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng: số 66/KSĐT ngày 08/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Bùi Thị Th về tội " Môi giới mại dâm" theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, Bùi Thị Th thừa nhận nội dung Bản cáo trạng là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn ăn năn hối cải, hứa sẽ sửa chữa và đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo phát biểu quan điểm: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát huyện T, bị cáo phạm tội lần đầu, người dân tộc Mường và đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, tỏ ra thành khẩn và ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cải tạo ngoài xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Thị Th về tội " Môi giới mại dâm" theo điểm đ khoản 2 điều 328 - Bộ luật

hình sự năm 2015, như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Đề nghị Tòa xử phạt Bùi Thị Th từ 36 (ba mươi sáu) đến 40 (bốn mươi) tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Tòa tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng và 01 bao cao su chưa qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 05 chiếc điện thoại di động.

Số tiền 1.700.000đồng do phạm tội mà có đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ và xét hỏi tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy nh sau:

[1] Hồi 12 giờ ngày 11/01/2018 tại Khách sạn X ở thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội, Bùi Thị Th đã có hành vi môi giới để Hoàng Thị Thanh Q bán dâm cho Trần Ngọc T và Bùi Thị P bán dâm cho Trương Ngọc H thì bị Tổ công tác của Đội điều tra hình sự- Công an huyện T kiểm tra hành chính phát hiện và thu giữ: 03 bao cao su, 05 điện thoại di động và số tiền 1.700.000đồng.

Đối chiếu pháp luật Bùi Thị Th đã phạm tội "Môi giới mại dâm" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 - Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có cơ sở pháp lý.

[2] Như vậy hành vi Môi giới mại dâm của Bùi Thị Th đã phạm vào tội "Môi giới mại dâm" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 - Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, là tác nhân tạo điều kiện cho tệ nạn mại dâm phát triển. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự

[3] Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - bộ luật hình sự năm 2015

Bị cáo không có tiền sự, không có tiền án. Để có tiền, bị cáo không chịu lao động, làm ăn lương thiện mà lại kiếm tiền bằng cách kinh doanh trên thân xác của người phụ nữ thể hiện ý thức coi thường đạo đức con người, đạo đức xã hội, coi thường pháp luật. Để trừng trị đồng thời cải tạo giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe cho người khác, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Khi quyết định hình phạt, có xem xét các tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có việc làm thu nhập ổn định và áp dụng hình phạt tù, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Số tiền 1.700.000 đồng do phạm tội mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 03 bao cao su, 02 bao đã qua sử dụng, 01 bao chưa qua sử dụng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 chiếc điện thoại di động cùng số sim 0911887192, 01652929486 thu giữ của chị Bùi Thị Th: 01 chiếc điện thoại di động cùng số sim 01682143827 thu giữ của Bùi Thị Ph: 01 điện thoại di động cùng số sim 0911744862 thu giữ của Hoàng Thị Thanh Q và 01 điện thoại cùng số sim 01637313341 thu giữ của

Trần Ngọc T: đây là những chiếc điện thoại được sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị Th phạm tội "Môi giới mại dâm"

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51, - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bùi Thị Th 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 03 bao cao su, 02 bao đã qua sử dụng, 01 bao chưa qua sử dụng (tại biên bản giao vật chứng ngày 14/5/2018). Tịch thu sung công số tiền 1.700.000đồng (tại kho bạc Nhà nước huyện T uỷ nhiệm chi số 34 ngày 10/05/2018).

Tịch thu sung công 02 chiếc điện thoại di động cùng số sim 0911887192, 01652929486 thu giữ của chị Bùi Thị T; 01 chiếc điện thoại di động cùng số sim 01682143827 thu giữ của Bùi Thị P; 01 điện thoại di động cùng số sim 0911744862 thu giữ của Hoàng Thị Thanh Q và 01 điện thoại cùng số sim 01637313341 thu giữ của Trần Ngọc T. Hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Công an huyện T (biên bản giao vật chứng ngày 14/5/2018)

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Điều 20, 22, 26 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền thi hành án: Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định của Toà án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Kim Liên

